



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 51 (16/12/19 – 20/12/19)



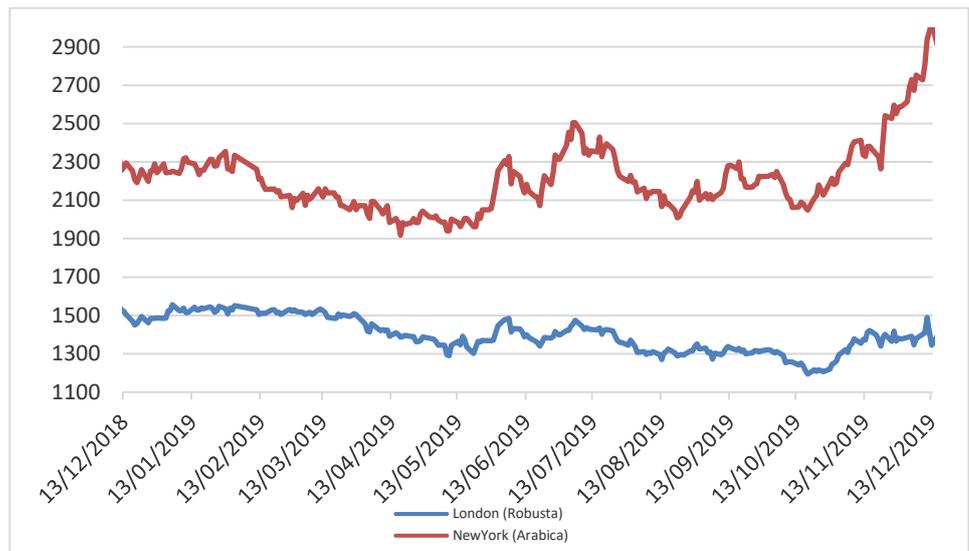
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này giảm 1,4% xuống còn 1.391,4USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này tăng 1,1% lên mức 2.927,5 USD/tấn.

Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 10 đạt 8,91 triệu bao, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2017.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.391,4 USD/tấn, giảm 1,4% so với tuần trước và thấp hơn 6% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.426 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.339 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.927,5 USD/tấn, tăng 1,1% so với mức giá tuần trước và cao hơn 30,3% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao



nhất trong tuần đạt 3.063,3 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.804,3 USD/tấn. [1]

Giá cà phê trong tuần qua biến động trái chiều trên các sàn thương mại cà phê chính của thế giới là London và New York. Trên sàn New York, giá cà phê tăng nhẹ khi thị trường lạc quan trước thông tin kết quả sơ bộ của đàm phán thương mại Mỹ – Trung, đặc biệt khi thị trường chứng khoán Mỹ thiết lập mức cao kỷ lục lịch sử, đã thúc đẩy các đầu cơ và quỹ dịch chuyển dòng vốn qua lại giữa các thị trường để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn. Trong khi đó Giá cà phê robusta trên sàn London biến động giảm trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn cuối vụ thu hoạch, lượng hàng xuất bán ra thế giới dồi dào.

Theo công ty tư vấn Safras & Mercado, sản lượng cà phê của Brazil trong vụ thu hoạch năm nay sẽ giảm mạnh. Sản lượng cà phê arabica sẽ ở mức 39,05 triệu bao, giảm 19,8% so với niên vụ trước do việc trễ hóa một số đồn điền cà phê và sự xen kẽ các chu kỳ sản xuất giữa các nông trại ở một số vùng trồng đã giúp giảm tác động “hai năm một lần”. Trong khi đó, sản lượng cà phê robusta năm nay dự kiến đạt 18 triệu bao, tăng 11,5% so với ước tính vụ trước (khoảng 16,15 triệu bao).

Theo đánh giá của Tổ Chức Cà phê Quốc tế (ICO), nguồn cung cà phê toàn cầu đang chuyển từ dư thừa sang thiếu hụt nhẹ, nhu cầu tiêu thụ cà phê được dự báo nhiều khả năng sẽ tăng, đặc biệt là ở Trung Quốc.

Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 10 đạt 8,91 triệu bao, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2017. Con số này thể hiện mức giảm 13,4% so với cùng kỳ năm 2018 và 2,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Theo thông tin từ BusinessWorld, Philippines và Indonesia đã kí kết thỏa thuận hợp tác để đào tạo các kĩ năng cho nông dân trồng cà phê Philippines nhằm gia tăng năng suất cây trồng. Việc đào tạo sẽ được tiến hành ở cả hai quốc gia, dành cho nông dân trồng cà phê Philippines từ các tỉnh Benguet, Quezon, Bukidnon và Sultan Kudarat, cũng như các khu vực Ilocos, Negros và Davao. Dự án được kỳ vọng sẽ giúp khởi động lại ngành công nghiệp cà phê bằng cách trang bị cho nông dân



những kiến thức, kĩ năng và tư duy cần thiết để thu được lợi ích kinh tế từ sản phẩm của mình.



ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần qua giảm 2,2 – 2,4 %.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 3,7 % xuống còn 1.491 USD/tấn.

Nguồn cung cà phê Việt Nam tăng cao tác động đến giá cà phê thế giới.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này biến động giảm nhẹ theo xu hướng giá sàn tại London. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 32.500 đồng/kg, giảm 2,2% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 0,5% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 2,4% so với tuần trước, xuống còn 32.250 đồng/kg và cao hơn 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.491 USD/tấn, giảm 3,7% so với tuần trước và cao hơn 6,2% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Giá cà phê trong tuần chuyển biến tiêu cực trong bối cảnh lượng hàng cà phê robusta của Việt Nam xuất khẩu ngày càng tăng khi vụ thu hoạch sắp sửa kết thúc. Một số quốc gia khác cũng gia tăng lực bán phòng hộ khiến giá cà phê tham chiếu tại sàn London biến động giảm, kéo theo giá cà phê trong nước.

Trong thời điểm hiện tại, nguồn cung ở Việt Nam đang tăng lên theo tiến độ thu hoạch. Người trồng cà phê đã thu hoạch được khoảng 60-70%. Dự kiến vụ thu hoạch sẽ kéo dài tới cuối tháng 1/2020, sản lượng vụ này dự báo vững ở mức 29,5 triệu bao (1 bao = 60 kg) như năm ngoái. Tuy nhiên, hạt cà phê năm nay



nhỏ hơn mọi năm vì nông dân giảm đầu tư cho cây trồng này sau khi giá giảm thấp trong thời gian qua.

Tổng kết năm 2019, các sản phẩm cà phê Việt Nam đã xuất khẩu đến hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm 14,2% thị phần xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu (đứng thứ 2, sau Brazil); đặc biệt, cà phê rang xay và hòa tan xuất khẩu đã chiếm 9,1% thị phần (đứng thứ 5, sau Brazil, Indonesia, Malaysia và Ấn Độ), tạo ra nhiều cơ hội cũng như triển vọng cho ngành cà phê khi Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường quốc tế thông qua các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết. EU là thị trường tiêu thụ nhiều nhất cà phê của Việt Nam, chiếm 40% trong tổng lượng và 38% về tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước; tiếp theo là Đông Nam Á, chiếm 13% tổng lượng và tổng kim ngạch.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	So với tuần trước
Đắk Lắk						
Giá đại lý						
Krông Pắc (xô vối)	32,800	33,200	32,700	32,400	31,800	-740
Buôn M.Thuột (xô vối)	32,750	33,150	32,650	32,400	31,850	-710
Krông Năng (xô vối)	32,567	32,967	32,467	32,267	31,667	-767
Giá công ty						
Krông Pắc (xô vối)	32,900	33,300	32,800	32,600	31,900	-740
Buôn M.Thuột (xô vối)	32,900	33,300	32,800	32,550	31,950	-740
Krông Năng (xô vối)	32,800	33,200	32,700	32,500	31,833	-793
Lâm Đồng						
Giá đại lý						
Đà Lạt (xô chè)	61,000	69,000	68,000	65,333	64,000	-1900
Di Linh (xô vối)	32,500	33,000	33,000	32,200	31,600	-687
Giá công ty						
Đà Lạt (xô chè)	62,000	70,000	69,000	66,333	65,000	-2000
Di Linh (xô vối)	33,000	33,500	33,500	32,700	32,100	-633
Đắk Nông						
Giá đại lý						
Đắk Mil (xô vối)	32,600	33,300	32,600	32,400	31,700	-820
Cư Jút (xô vối)	32,600	33,333	32,600	32,433	31,733	-787
Giá công ty						
Đắk Mil (xô vối)	32,900	33,600	32,900	32,700	32,000	-840
Cư Jút (xô vối)	32,917	33,633	32,900	32,733	32,067	-773



Gia Lai						
Giá đại lý						
Chư Pưh (xô vối)	32,633	33,200	32,633	32,467	31,800	-693
Pleiku (xô vối)	32,700	33,267	32,667	32,483	31,800	-663
Giá công ty						
Chư Pưh (xô vối)	32,967	33,540	32,967	32,800	32,100	-672
Pleiku (xô vối)	33,000	33,567	32,967	32,733	32,133	-667
Kon Tum						
Giá đại lý						
Đắk Hà (xô vối)	32,818	33,785	32,942	32,875	31,975	-801
Giá công ty						
Đắk Hà (xô vối)	33,269	33,897	33,228	33,189	32,313	-828

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

